

Số: /KH-UBND

Ba Ngòi, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn phường Ba Ngòi

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Quyết định số 383/QĐ-TTg); Quyết định số 2525/QĐ-BYT ngày 08/8/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 và tiếp tục triển khai Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 12/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người cao tuổi và công tác Hội Người cao tuổi trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 3189/KH-UBND 04/9/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Thực hiện Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

UBND phường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với nội dung như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Người cao tuổi, ưu tiên người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có người cao tuổi; Hội Người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến người cao tuổi.

2. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn phường.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Phát huy tối đa tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi tham gia vào các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, việc làm, kinh tế, chính trị của đất nước phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu, khả năng của người cao tuổi là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ của người cao tuổi.

b) Tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần, phòng chống ngược đãi người cao tuổi; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế chăm sóc, phục hồi sức khỏe, phòng

bệnh, khám, chữa bệnh và quản lý các bệnh mãn tính cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thuận lợi để người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi, giải trí.

c) Nâng cao chất lượng đời sống vật chất của người cao tuổi, trợ cấp hưu trí xã hội hướng tới đảm bảo mức sống tối thiểu cho người cao tuổi; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc xã hội người cao tuổi, chú trọng người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi thuộc diện nghèo không có người phụng dưỡng, người cao tuổi dân tộc thiểu số; huy động khu vực tư nhân vào tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.

2. Mục tiêu chung

Thực hiện thiện chính sách người cao tuổi toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; phát huy tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi tham gia vào thị trường lao động, việc làm, phát triển nền “kinh tế bạc”; nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi cả về thể chất, vật chất và tinh thần; tạo điều kiện cho người cao tuổi, nhất là người cao tuổi nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của xã hội cung cấp dịch vụ phát huy, bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi.

3. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2025 – 2030

- Ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm, người cao tuổi có nhu cầu được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- Ít nhất 60% tổ dân phố có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ.

- Ít nhất 50% tổ dân phố có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, thu hút ít nhất 70% người cao tuổi trên địa bàn tham gia.

- UBND phường thành lập được Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế; ít nhất 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- Hằng năm, ít nhất 80% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi khuyết tật thần kinh tâm thần đủ điều kiện theo quy định, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng đủ điều kiện theo quy định được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 80% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 50% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác, có nhu cầu, được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Ít nhất 50% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

b) Giai đoạn 2031 – 2035

- Ít nhất 70% người cao tuổi có nhu cầu, khả năng lao động có việc làm; người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- Ít nhất 90% tổ dân phố có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ.

- Ít nhất 80% tổ dân phố có Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, bảo đảm 70% người cao tuổi trên địa bàn tham gia.

- UBND phường có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; 100% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- Hằng năm, khoảng 90% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 80% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi khuyết tật thân kinh tâm thần đủ điều kiện, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng đủ điều kiện theo quy định được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội hợp theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 90% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 70% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác, có nhu cầu được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp, phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Ít nhất 80% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

c) Đến năm 2045.

Phát huy, bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người cao tuổi phù hợp với bối cảnh già hóa dân số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

a) Khuyến khích, thu hút lao động người cao tuổi tham gia thị trường lao động như tín dụng, thuê thu nhập, dạy nghề, đào tạo chuyển đổi nghề phù hợp với người cao tuổi.

b) Thực hiện giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

c) Thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi khi được tỉnh hỗ trợ; hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh của người cao tuổi trên địa bàn phường phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý (nếu có).

d) Thí điểm mô hình sinh kế đối với hộ gia đình có người cao tuổi khó khăn được tỉnh hỗ trợ; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

đ) Thực hiện chính sách trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định, trợ giúp xã hội theo hướng phổ cập theo độ tuổi, nâng mức trợ cấp xã hội theo từng thời kỳ.

e) Xây dựng và áp dụng mô hình nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa của tỉnh phù hợp với điều kiện của phường, bảo đảm người cao tuổi không phải sống trong nhà dột, nát.

2. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng đối với người cao tuổi

a) Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở trợ giúp xã hội về cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi (nếu có).

Giai đoạn đến năm 2030, xây dựng mô hình cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi và cơ sở trợ giúp xã hội dưỡng lão khi được tỉnh hỗ trợ (nếu có). Giai đoạn 2031 - 2035, thực hiện mô hình chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi và mô hình trợ giúp xã hội dưỡng lão “làng hạnh phúc”, quy trình, tiêu chuẩn chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi khi được tỉnh hỗ trợ và hướng dẫn (nếu có).

b) Xây dựng và thực hiện mô hình chăm sóc dài hạn, chăm sóc có thời hạn, chăm sóc bán trú đối với người cao tuổi; mô hình nhà xã hội an toàn tại cộng đồng cho người cao tuổi; trong đó ưu tiên người cao tuổi cô đơn không có người phụng dưỡng (nếu có).

3. Phát huy vai trò người cao tuổi

a) Khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh, nêu gương sáng, chí bền cho con, cháu.

b) Vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương; phát triển phong trào già làng, trưởng bản, người cao tuổi có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng làng văn hóa, phát huy bản sắc dân tộc, xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

4. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Thực hiện chính sách về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, khám chữa bệnh bảo hiểm, bảo hiểm y tế cho người cao tuổi theo quy định.

b) Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi tại trạm y tế phường, ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh.

5. Trợ giúp người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với người cao tuổi; nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

b) Phát triển các môn thể thao phù hợp với người cao tuổi tham gia tập luyện, thi đấu; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của người cao tuổi.

c) Thực hiện các hoạt động hình thành, phát triển môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với người cao tuổi.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ để người cao tuổi có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện.

đ) Tạo điều kiện cho người cao tuổi sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca, hướng dẫn hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia các hoạt động du lịch.

e) Thực hiện chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi khi tham gia giao thông, tham quan, du lịch.

g) Xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi ở cộng đồng và gia đình; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi.

6. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Triển khai ứng dụng, kết nối, duy trì, phát triển, nâng cấp các nền tảng số hỗ trợ người cao tuổi.

b) Hướng dẫn, tập huấn người cao tuổi sử dụng các kỹ năng số trong học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh và hoạt động khác giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

7. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi

a) Tăng cường các hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, đặc khu nơi nhiều người cao tuổi có nhu cầu trợ giúp pháp lý và tại cấp hội, các câu lạc bộ người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

c) Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

8. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi

a) Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn về hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi.

b) Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với người cao tuổi.

c) Ứng dụng công nghệ giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

9. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi

a) Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp xã hội trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng; kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội

trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

b) Tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình người cao tuổi về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

c) Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác thực hiện trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi, công tác phát huy vai trò người cao tuổi.

10. Tăng cường truyền thông về người cao tuổi và vấn đề già hóa dân số

a) Đa dạng hóa hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và cộng đồng xã hội về tác động và biện pháp thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, chuyển đổi số; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi.

b) Tuyên truyền các chính sách, pháp luật về người cao tuổi; các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả; phổ biến gương điển hình người cao tuổi trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

c) Tham gia các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về người cao tuổi, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi cho gia đình người cao tuổi, cán bộ, nhân viên trợ giúp xã hội, công tác xã hội do tỉnh tổ chức.

d) Theo dõi, giám sát, đánh giá; cơ sở dữ liệu về người cao tuổi trên địa bàn phường khi tỉnh triển khai.

đ) Thực hiện khảo sát đánh giá Chiến lược vào năm 2030 và năm 2035; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BYT ngày 08/8/2025 của Bộ Y tế trên địa bàn phường khi tỉnh triển khai.

e) Phối hợp và điều tra về người cao tuổi, cơ sở dữ liệu, khảo sát, phục vụ xây dựng hệ thống thông tin quản lý người cao tuổi của Trung ương, khi tỉnh triển khai.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của địa phương; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chiến lược theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp (nếu có).

3. UBND phường lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn Hoá – Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách và pháp luật về trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội đối với người cao trên địa bàn phường.

c) Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện và nghiên cứu đề xuất các chính sách của địa phương về trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi.

d) Phối hợp với các Sở, ban ngành tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, trợ giúp, phục hồi chức năng cho người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

Nhân rộng mô hình cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi; phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội để chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi trên địa bàn phường (nếu có).

đ) Triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của cá nhân và cộng đồng về người cao tuổi nhân ngày Người cao tuổi Việt Nam (06/6), Tháng hành động vì người cao tuổi (tháng 10) hằng năm.

e) Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác chăm sóc, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

g) Triển khai thực hiện Đề án “Nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau” đến năm 2035 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2044/UBND-KGVX ngày 14/8/2025.

h) Chủ trì tham mưu UBND phường quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động đối với Hội Người cao tuổi trên địa bàn phường theo Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi đúng theo quy định hiện hành.

i) Tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho người cao tuổi có nhu cầu và còn khả năng lao động tại Trung tâm Dịch vụ việc làm.

k) Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hướng dẫn, hỗ trợ người cao tuổi tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Người cao tuổi thúc đẩy khởi nghiệp, việc làm, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6886/UBND-KGVX ngày 04/6/2025;

l) Chủ trì triển khai, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan của Chiến lược quốc gia về người cao tuổi vào trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và du lịch; tăng cường, đổi mới các hoạt động truyền thông về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi và ứng phó với vấn đề già hóa dân số; phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được nêu tại Chiến lược theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

m) Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các chương trình, đề án khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số có nội dung liên quan đến hỗ trợ người cao tuổi theo mục tiêu của Kế hoạch này.

n) Kiểm tra giám sát và tổng hợp, định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

Hướng dẫn thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi; phối hợp với các phòng chuyên môn của phường hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

a) Hướng dẫn và thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của Bộ Xây dựng; tham mưu nội dung đề xuất UBND tỉnh thực hiện giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi tham gia giao thông.

b) Tham mưu trình Sở Tài chính tổng hợp đề bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

4. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về

người cao tuổi, già hóa dân số trong Nhân dân; tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

5. Đề nghị phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Cam Ranh

Căn cứ các văn bản của ngành tạo điều kiện, hướng dẫn và thực hiện hỗ trợ vốn cho hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

6. Các tổ dân phố

Tổ chức tuyên truyền kế hoạch này nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân tại địa bàn tổ dân phố mình về người cao tuổi; triển khai “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”, phong trào “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi” đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao – Gương sáng”.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các phòng chuyên môn UBND phường theo chức năng nhiệm vụ thực hiện các nội dung của Chiến lược báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này định kỳ hằng năm **trước ngày 08/11** hoặc đột xuất gửi về UBND phường (thông qua phòng Văn hoá – Xã hội) để tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo Sở Y tế theo quy định.

UBND phường yêu cầu các phòng chuyên môn triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định; đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường quan tâm phối hợp./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Sở Y tế (báo cáo);
- TT.ĐU, HĐND, UBND phường (báo cáo);
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường (phối hợp);
- Các phòng chuyên môn phường (thực hiện);
- Phòng giao dịch NHCSXH Cam Ranh;
- Các tổ dân phố (thực hiện);
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Đình Hưng